TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ	*Tủa Chùa, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Giàng Thị L – Sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Vì A C – Sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vì A P - Sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị L và anh Vì A C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Giàng Thị L và anh Vì A C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Vì Thị V – sinh ngày 14/02/2011 cho chị Giàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Vì A V – Sinh ngày 13/9/2013 cho anh Vì A C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu nên Tòa án chưa giải quyết.

Chị L, anh C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung:

Đối với 01 con trâu đực, lông màu đen, 04 tuổi: Do con trâu hiện nay không còn, Chị Giàng Thị L và anh Vì A C nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Các bên thống nhất chia các tài sản chung như sau:

- Chia cho anh Vì A C

+ 01 bộ bàn ghế gỗ dùng để ngồi uống nước;

+ 01 bàn gỗ ăn cơm;

+ 02 chiếc xe mô tô: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển kiểm soát 27B1-817.74, đăng ký xe mang tên Vì A C; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại: 130W2, biển kiểm soát 27-Z1 329.37, đăng ký xe mang tên Vì A C.

+ 01 Ngôi nhà ở tại thôn 3, xã S, huyện T, ngôi nhà làm từ năm 2019, cột xà bằng gỗ, mái lợp bằng Prôximăng, có 03 gian, 02 trái, nền nhà láng vữa xi măng; Xung quanh thưng ván gỗ.

+ 01 nhà bếp 02 gian, cột và ván bằng gỗ, mái lợp Prôximăng.

- Chia cho chị Giàng Thị L các tài sản chung gồm:

+ 01 Tủ nhựa 03 buồng dùng để đựng quần áo.

+ 01 Giường ngủ bằng gỗ.

- Về trả chênh lệch giá trị tài sản được nhận: Anh Vì A C có trách nhiệm trả giá trị chênh lệch tài sản được nhận cho chị Giàng Thị Lư tổng số tiền là 56.500.000đ (*năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Thời hạn trả: Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.4. Về nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn đã được miễn nộp tạm ứng án phí; Nguyên đơn, bị đơn đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

2.6. Về chi phí tố tụng: chị Giàng Thị L đồng ý chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tổng số tiền 1.000.000 đồng (chị L đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, các bên có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Anh Tuấn